

# TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

## MÔN ĐỊA LÍ LỚP 7

### **Bài 10: DÂN SỐ VÀ SỨC ÉP DÂN SỐ TỚI TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI NÓNG**

#### 1. Dân số

- Đới nóng có dân số đông, chiếm gần 50% dân số của thế giới.
- Dân tập trung đông đúc ở Đông Nam Á, Tây Phi và Đông Nam Bra – xin.
- Dân số tăng nhanh dẫn đến bùng nổ dân số, đã tác động tiêu cực đến tài nguyên và môi trường, gây khó khăn cho đời sống và phát triển kinh tế.

#### 2. Sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường.

- Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của số dân, tài nguyên thiên nhiên được khai thác với tốc độ nhanh làm cho nguồn tài nguyên sớm cạn kiệt.
- Sự bùng nổ dân số ảnh hưởng xấu đến môi trường: Cạn kiệt tài nguyên rừng, tăng nhanh tốc độ đô thị hoá làm ô nhiễm không khí và nguồn nước, đất bị bạc màu, khoáng sản bị cạn kiệt, thiếu nước sạch.

Để giảm bớt sức ép dân số tới tài nguyên cần phải:

- Giảm tỉ lệ gia tăng dân số, phát triển kinh tế.
- Nâng cao đời sống của người dân trong đới nóng sẽ có tác động tích cực tới tài nguyên và môi trường.

#### **BÀI TẬP**

- Câu 1 Nêu một số dẫn chứng để thấy rõ sự khai thác rừng quá mức sẽ có tác động xấu tới môi trường?
- Câu 2. Phân tích sơ đồ dưới đây để thấy hậu quả của việc gia tăng dân số quá nhanh ở đới nóng?



### **BÀI 12: Thực hành: Nhận biết đặc điểm môi trường đới nóng**

#### **Câu 1**

+ Ảnh A:

- Cảnh sa mạc cát Xa-ha-ra
- Khí hậu khô nóng
- **Môi trường hoang mạc nhiệt đới .**

### + Ảnh B

- Cảnh đồng cỏ công viên Se-ra-gat xen cây bụi gai một số cây thân gỗ lớn.
- Khí hậu nhiệt độ cao, lượng mưa thay đổi theo mùa.

### -Môi trường nhiệt đới.

### + Ảnh C

- Rừng rậm nhiều tầng Bắc Công - gô
- Khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều quanh năm.

### - Môi trường xích đạo ẩm

### Câu 4 :

+ Biểu đồ A: Có nhiều tháng nhiệt độ xuống thấp dưới  $15^{\circ}\text{C}$  vào mùa hạ, lượng mưa trong năm thấp  $\Rightarrow$  Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ B: Nóng quanh năm trên  $20^{\circ}\text{C}$  và có 2 lần nhiệt độ lên cao trong năm, mưa nhiều vào mùa hạ  $\Rightarrow$  Thuộc đới nóng.

+ Biểu đồ C: Nhiệt độ tháng cao nhất vào mùa hạ không quá  $20^{\circ}\text{C}$ , mùa đông ẩm áp không xuống dưới quá  $5^{\circ}\text{C}$ , mưa quanh năm  $\Rightarrow$  Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ D: Có mùa đông lạnh dưới  $-5^{\circ}\text{C}$   $\Rightarrow$  Không phải là đới nóng (loại bỏ).

+ Biểu đồ E: Có mùa hạ nóng trên  $25^{\circ}\text{C}$ , mùa đông mát dưới  $15^{\circ}\text{C}$ , mưa rất ít và mưa vào thu đông  $\Rightarrow$  Không phải là đới nóng (loại bỏ).

**.Kết luận:** Biểu đồ B là biểu đồ khí hậu nhiệt đới gió mùa thuộc môi trường đới nóng.

## **Bài 13: Môi trường đới ôn hòa**

### 1. Vị trí, khí hậu

#### a/ vị trí.

- Nằm khoảng từ vòng cực – chí tuyến ở cả hai nửa bán cầu
- Phần lớn diện tích đất nổi của đới ôn hòa nằm ở bán cầu Bắc.

#### b/ khí hậu.

- Mang tính chất trung gian giữa khí hậu đới nóng và khí hậu đới lạnh.
  - Nhiệt độ: Không nóng lắm như ở đới nóng, không lạnh lắm như ở đới lạnh.
  - Mưa: không nhiều như ở đới nóng, không ít như ở đới lạnh.
- Thời tiết có nhiều biến đổi thất thường.

### 2. Sự phân hóa của môi trường.

- Thiên nhiên phân hóa theo thời gian và không gian.
- Phân hóa theo thời gian: Một năm có 4 mùa xuân, hạ, thu và đông.

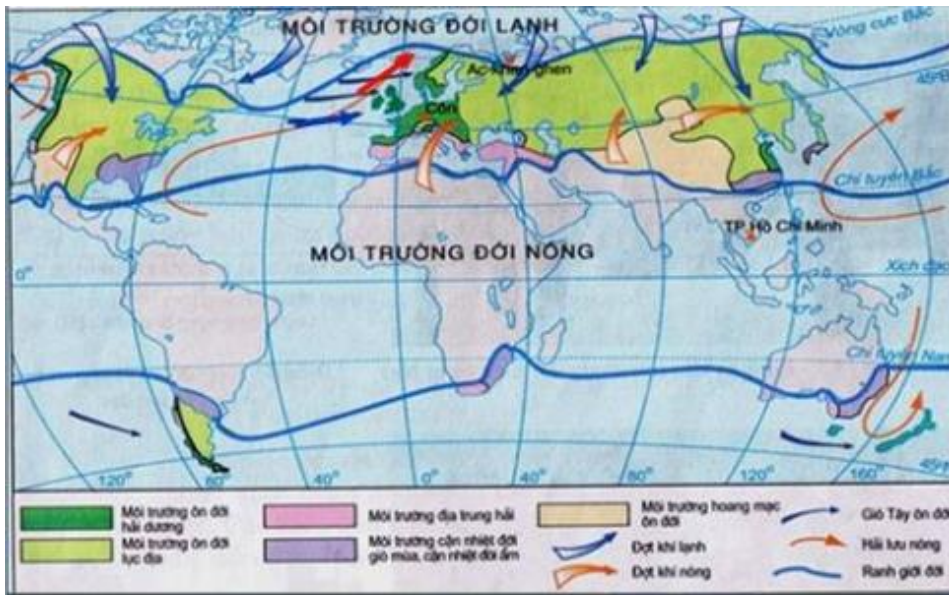
- Phân hóa theo không gian: thiên nhiên thay đổi từ Bắc xuống Nam theo vĩ độ, từ Tây sang Đông theo ảnh hưởng của dòng biển và gió Tây ôn đới.

### Bài tập

Câu 1 Dựa vào hình 13.1, phân tích những yếu tố gây nên sự biến động thời tiết ở đới ôn hòa?

Câu 2 Quan sát hình 13.1:

- Nêu tên và xác định vị trí của các kiểu môi trường ở đới ôn hòa.
- Nêu vai trò của dòng biển nóng và gió Tây ôn đới đối với khí hậu ở đới ôn hòa.



## Bài 17: Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa

### 1. Ô nhiễm không khí

- Thực trạng:: Không khí ô nhiễm ngày một tăng
- Nguyên nhân :
  - Do sự phát triển công nghiệp
  - Do động cơ giao thông
  - Do sự bất cẩn trong do sử dụng nguyên tử gây ô nhiễm phóng xạ
  - Do hoạt động sinh hoạt của con người đã thải khói bụi vào không khí.
- Hậu quả:
  - Mưa axit:Làm cây cối bị chết ăn mòn các công trình xây dựng ,các bệnh hô hấp về con người
  - Khí thải làm tăng hiệu ứng nhà kính, thủng tầng ô zôn
- Biện pháp: Cắt giảm khí thải kí nghị định thư Kiôtô, trồng rừng, sử dụng năng lượng nguyên tử cần phải cẩn thận.

### 2. Ô nhiễm nước

Thực trạng : Nguồn nước bị ô nhiễm ngày càng tăng và ở mức độ báo động.

Ô nhiễm nước sông ngòi:

- Nguyên nhân:

- Nước thải công nghiệp từ các nhà máy
- Lượng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, chất thải sinh hoạt.
- Tác hại:
  - Ảnh hưởng xấu đến ngành thủy sản, hủy hoại cân bằng sinh thái
  - Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.
- Biện pháp:
  - Xử lý chất thải trước khi ra môi trường, không vứt rác ra sông, sử dụng hợp lý phân bón, thuốc trừ sâu.

Ô nhiễm nước biển:

- Nguyên nhân:
  - Tập trung một chuỗi đô thị lớn ở bờ biển
  - Váng dầu, giàn khoan, đắm tàu bị rò rỉ
  - Chất phóng xạ, chất thải công nghiệp
  - Chất thải sinh hoạt từ sông đổ ra biển.
- Tác hại: Gây hiện tượng thủy triều đỏ, thủy triều đen, gây tác hại mọi mặt ven bờ đại dương.
- Biện pháp: Hạn chế sự cố tràn dầu, rò rỉ dầu do khai thác vận chuyển đắm tàu, con người cần có ý thức, không xả rác ra biển bừa bãi.

### **Bài tập**

Câu 1 : Sgk Địa lí 7 – trang 57

Quan sát các ảnh dưới đây (hình 17.3, 17.4 SGK Địa lí 7) kết hợp với sự hiểu biết của bản thân, nêu một số nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm nước ở đới ôn hòa.

Câu 2 Sgk Địa lí 7 – trang 58

Tại sao sự tập trung với mật độ cao các đô thị ven biển đới ôn hòa lại dẫn tới ô nhiễm nước biển ven bờ?

Câu 3 : Sgk Địa lí 7 – trang 58

Hãy nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa.

## **Bài 18: Thực hành: Nhận biết đặc điểm môi trường đới ôn hòa**

### **Bài tập 1 :**

+ Biểu đồ A :

- Nhiệt độ tháng 7 : 10 °C , tháng 1 : – 29 °C

- Lượng mưa ít nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm , có mưa dạng tuyết rơi

- A mùa đông lạnh , dài , nhiệt độ phần lớn dưới 0°C , mưa ít dạng tuyết rơi

=> A không thuộc đới nóng , cũng không thuộc đới ôn hòa .( đới lạnh )

+ Biểu đồ B :

- Nhiệt độ tháng 1 : 10°C Tháng 8 : 25°C

- Lượng mưa mùa đông ( vẽ theo công thức  $T=2P$  )

- B mùa đông ẩm , hạ nóng khô , mưa vào thu đông => Khí hậu Địa Trung Hải .

+ Biểu đồ C:

- Nhiệt độ tháng 1 : 5°C , Tháng 7 : 13°C

- Lượng mưa khá cao , thấp nhất 80 mm, cao nhất 170 mm

- C mùa đông ẩm , hạ mát , mưa thu đông .

=> C khí hậu ôn đới hải dương .

### **Bài tập 3 :**

Nhận xét:

- Nguyên nhân của sự gia tăng lượng khí thải CO<sub>2</sub> vào bầu khí quyển là do sự phát triển ngày càng nhanh của nền công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải trên thế giới. Thời kì đầu năm 1840 thế giới mới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp đã phát triển gấp nhiều lần lượng khí thải ngày càng tăng nhanh hơn, giai đoạn sau tăng nhanh hơn giai đoạn trước.

## **Bài 19: Môi trường hoang mạc**

### **1. Đặc điểm của môi trường**

- Hoang mạc chiếm một diện tích khá lớn trên bề mặt Trái đất
- Vị trí:
  - Nằm dọc hai bên đường chí tuyến
  - Ở sâu trong lục địa
  - Ven bờ có dòng biển lạnh hoạt động
- Khí hậu:
  - Khí hậu hết sức khô hạn và khắc nghiệt
  - Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa đông và mùa hè lớn.
- Thực vật và động vật: Thiếu nước -> động thực vật nghèo nàn.
- Dân cư: Tập trung ở các ốc đảo.

### **2. Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường**

- Tự hạn chế sự mất nước
- Tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể
- Tránh nóng

### **Bài tập**

- Câu 1: Quan sát lược đồ hình 19.1, cho biết các hoang mạc trên thế giới thường phân bố ở đâu?
- Câu 2: Qua các hình 19.2 và 19.3, nêu đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc và so sánh sự khác nhau về chế độ nhiệt của hoang mạc đới nóng và hoang mạc đới ôn hoà.
- Câu 3: Nêu các đặc điểm của khí hậu hoang mạc?

## Bài 21: Môi trường đới lạnh

### 1. Đặc điểm của môi trường

- Đới lạnh nằm trong khoảng từ hai vòng cực đến hai cực : Ở Bắc bán cầu là đại dương, ở Nam bán cầu là lục địa.
- Khí hậu vô cùng lạnh lẽo, khắc nghiệt
  - Mùa đông dài, nhiệt độ luôn dưới  $-10^{\circ}\text{C}$
  - Mùa hạ ngắn ngủi ( 3 ->5 tháng), không vượt quá  $10^{\circ}\text{C}$ .
  - Biên độ nhiệt năm và ngày đêm rất lớn.
- Mưa rất ít ( dưới 500 mm/ năm), phần lớn dưới dạng mưa tuyết.

### 2. Sự thích nghi của động vật và thực vật đối với môi trường

- Thực vật đặc trưng: rêu, địa y.
- Thực vật ít về số lượng, số loài và chỉ phát triển vào mùa hạ.
- Động vật: tuần lộc, chim cánh cụt, hải cẩu, gấu trắng.
- Chúng thích nghi nhờ có bộ lông dày, lông không thấm nước hoặc lớp mỡ dày.
- Sống theo bầy đàn đông, di cư hoặc ngủ đông.

### Bài tập

Câu 1. Tính khắc nghiệt của đới lạnh thể hiện như thế nào

Câu 2. Tại sao lại nói đới lạnh là hoang mạc lạnh của Trái Đất?

Câu 3. Đoạn văn sau đây mô tả cuộc sống trong ngôi nhà băng của người I-nuc (E-xki-mô). Cho biết người I-nuc đã thích nghi với mùa đông giá lạnh như thế nào?

“Cuộc sống trong ngôi nhà băng thật chẳng tiện nghi chút nào nhưng con người vẫn phải sống cho qua mùa đông giá lạnh từ  $-30^{\circ}\text{C}$  đến  $-40^{\circ}\text{C}$ . Nhà băng là nơi cư trú tốt nhất cho người I-nuc, các chú chó và lương thực của họ. Nhờ có ngọn đèn mỡ hải cẩu thấp liên tục, nhiệt độ trong nhà luôn duy trì từ  $0^{\circ}\text{C}$  đến  $2^{\circ}\text{C}$ . Vào nhà, người ta phải cởi bỏ bộ quần áo khoác ngoài bằng da và lông thú đã lạnh cứng lại, để tránh băng tan làm ướt người. Cơ thể cần luôn khô ráo mới chống được cái lạnh. Đối với chúng tôi, điều đáng sợ nhất trong ngôi nhà là sự hỗn tạp của hơi người, mùi thịt cá tươi, mùi lông chó, mùi mỡ hải cẩu cháy và mùi bếp núc. Trên trần chỉ có một lỗ thông hơi nhỏ cho cả ngôi nhà đông đúc, lối ra vào đã bị đóng quần áo nút kín lại”.

**Trường THCS Chi Lăng**  
**Lớp..... Mã Số.....**  
**Họ tên:.....**

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN MÔN**  
**ĐỊA LÍ 7 (LẦN 1)**

**I. Trắc nghiệm(5.0đ)**

**Câu 1.** Từ 5<sup>0</sup>B đến 5<sup>0</sup>N là phạm vi phân bố của:

- A. môi trường nhiệt đới.
- B. môi trường xích đạo ẩm.
- C. môi trường nhiệt đới gió mùa.
- D. môi trường hoang mạc.

**Câu 2.** Đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm là:

- A. lạnh, khô.
- B. nóng, ẩm.
- C. khô, nóng.
- D. lạnh, ẩm.

**Câu 3.** Loại rừng nào thường phân bố ở vùng cửa sông, ven biển?

- A. Rừng rậm nhiệt đới
- B. Rừng rậm xanh quanh năm
- C. Rừng thưa và xa van
- D. Rừng ngập mặn

**Câu 4:** Đặc điểm của môi trường đới nóng là:

- A.Nhiệt độ cao
- B.Nhiệt độ khắc nghiệt
- C.Động thực vật thưa thớt
- D.A, C đúng

**Câu 5.** Vị trí phân bố của đới nóng trên Trái Đất là:

- A. Nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam.
- B. Từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến 40<sup>0</sup> Bắc.
- C. Từ vĩ tuyến 40<sup>0</sup>N - B đến 2 vòng cực Nam - Bắc.
- D. Từ xích đạo đến vĩ tuyến 20<sup>0</sup> Bắc – Nam.

**II. Tự luận**

**Câu 1(3đ).** Qua đoạn văn dưới đây, nêu một số đặc điểm của rừng rậm xanh quanh năm.

"Cả tuần nay, chúng tôi len lỏi trong rừng cây rậm rạp, phải dùng dao vất vả lắm mới mở được một lối đi nhỏ hẹp. Những con kiến càng rơi từ trên cành lá xuống để lại trên da thịt chúng tôi những vết cắn rất bõn. Trên đầu, chung quanh và dưới chân, cây cối và dây leo bao quanh bốn phía. Chúng tôi chỉ có mỗi một khát khao cháy bỏng : được nhìn thấy trời xanh, mây trắng và thoát khỏi bầu không khí ngột ngạt, oi bức này".

(Theo Giô-xép Gơ-li-ê)

**Câu 2(2đ).** Nêu đặc điểm môi trường nhiệt đới ẩm gió mùa?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

